TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang

2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo*: **Nguyễn Thành Đ**, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1985 tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Nguyễn Đức T, sinh năm 1944 và mẹ tên Phạm Thị T, sinh năm 1955; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em; bị cáo có vợ tên Mai Thị A, sinh năm 1984 và có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2016, bị Công an thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "tham gia đánh nhau". Chấp hành xong quyết định ngày 16/11/2016.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến ngày 20/7/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 39, đường Thiên Hậu Dương, phường 1, quận G, Thành phố H.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Số 266-268, đường Lê Hồng Phong, phường B, Quận N, Thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn dân sự*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp An Hoà, xã T, huyện C, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Mai Thị A, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn Hang Ka, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo Đ, chị A có mặt; ông Đ, ông L và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyễn Thành Đ có giấy phép lái xe hạng FC số 680149008246 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 25/3/2016, có giá trị đến ngày 25/3/2021, được phép điều khiển ô tô hạng C kéo rơ moóc, đầu kéo kéo sơmi rơ moóc và xe hạng B1, B2, C, FB2 theo quy định. Vào khoảng 9 giờ ngày 07/11/2020, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08 kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R-107.12 chở sắt lưu thông từ Thành phố H đi về thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đi đến khu vực Km 26 + 720m Quốc lộ 20 thuộc ấp 94, xã T, huyện Đ với tốc độ khoảng 60km/h và phía trước xe ô tô của Đ khoảng 30m có xe ô tô biển số 51B-319.22 do ông Ngô Anh T, sinh năm 1965, cư trú tại 203/3 đường Phan Đình Phùng, phường M, quận P, Thành phố H điều khiển và xe ô tô biển số 51B-195.44 do anh Đỗ Huỳnh Minh T, sinh năm 1985, cư trú tại khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai điều khiển đang lưu thông lần lượt cùng chiều phía trước. Lúc này, thấy xe ô tô biển số 51B-319.22 có đèn báo hiệu phanh xe nên Đ đạp phanh xe ô tô đầu kéo để giảm tốc độ

nhưng do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên phần đầu bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08 do Đ điều khiển đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51B-319.22 do ông Ngô Anh Tuấn điều khiển và đẩy xe ô tô biển số 51B-319.22 lao về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51B-195.44 do anh Đỗ Huỳnh Minh T điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 562.08, xe ô tô biển số 51B-319.22 và xe ô tô biển số 51B-195.44 bị hư hỏng nặng.

- Biên bản và kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa, đường hai chiều rộng 11m50 có vạch sơn kẻ đứt quãng phân chia hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều rộng 5m50, đoạn đường nằm ngoài khu vực đông dân cư. Chọn trụ Km 26+700 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải theo hướng lưu thông Thống Nhất đi Tân Phú làm chuẩn.

Xe ô tô biển số 51B – 319.22: Toàn bộ thân xe dừng lại trên mặt đường đầu xe hướng Tân Phú, hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải và hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn là 0m90 và 1m10 và cách điểm mốc là 17m40 và 13m80.

Xe ô tô biển số 51B – 195.44: Toàn bộ thân xe dừng lại trên mặt đường, đầu xe hướng về Tân Phú, hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải và hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách mép đường chuẩn là 1m50 và 2m50. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên phải cách hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô biển số 51B- 319.22 là 5m80.

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08 kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R-107.12: Toàn bộ thân xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng Tân Phú. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải và hình chiếu đầu trục bánh xe sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn là 5m90 và 5m00. Hình chiếu đầu trục bánh xe phía trước bên phải cách hình chiếu đầu trục bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô biển số 51B.195.44 là 1m80.

Vết chà lốp bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô biển số 51C-562.08: Toàn bộ vết chà nằm trên mặt đường, vết chà lốp liền nét dài 33m10 chiều hướng Thống Nhất đi Tân Phú, đầu vết chà cách mép đường chuẩn là 5m20.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện như sau:

Xe ô tô biển số 51B – 319.22: Kính chắn gió phía trước bị bể vỡ. Nắp ca pô móp thụng, biến dạng. Ốp đầu xe bên trái móp thụng, biến dạng. Lưới tản nhiệt bên trái bể vỡ. Cụm đèn chiếu sáng bên trái bể nát. Cụm đèn tín hiệu phía trước, bên trái bể vỡ. Cản trước bên trái bể vỡ. Két nước bể vỡ. Ốp thân xe bên trái, phía sau móp thụng biến dạng. Cánh của phía sau bên phải và bên trái móp, thụng không xác định hình dạng. Kính chắn gió phía sau bể vỡ. Cụm đèn tín hiệu phía sau, bên trái bể, vỡ. Cản sau, bên trái trầy xước sơn. Hệ thống lái hệ thống điện không tác dụng sau tai nạn.

Xe ô tô biển số 51B – 195.44: Ốp thân xe phía sau, bên phải cong vênh. Ốp đèn xe phía sau bên phải móp thụng, trầy xước không xác định hình dạng. Cụm đèn

tín hiệu phía sau, bên phải bể vỡ. Cản sau bên phải bể vỡ. Đèn tín hiệu phía sau, bên phải sau tai nạn không tác dụng.

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 562.08: Ốp đầu xe phía bên phải trầy xước. Cụm đèn chiếu sáng bên phải bể vỡ. Cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải bể vỡ. Cản trước bên phải biến dạng. Biển số xe phía trước cong vênh. Gương chiếu phía trước đầu xe bể vỡ. Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải sau tai nạn không tác dụng. Gương chiếu phía trước đầu xe sau tai nạn không tác dụng.

- Căn cứ bản kết luận giám định số 09/TTĐKXCG ngày 18/02/2021 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đ – Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai kết luận: tình trạng an toàn kỹ thuật và tốc độ xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08, sơ mi rơ moóc biển số 51R-107.12; xe ô tô biển số 51B-195.44; xe ô tô biển số 51B-319.22 như sau:

Tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 51C-562.08: Ngoại trừ đèn chiếu sáng xa, gần bên phải và đèn tín hiệu phía trước bên phải không còn. Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe bình thường.

Tình trạng an toàn kỹ thuật của sơ mi rơ móoc biển số 51R-107.12: Ngoại trừ các đèn tín hiệu còn đầy đủ nhưng không hoạt động và lốp trong trục 02 bên trái mòn. Các hệ thống phanh, lốp xe bình thường.

Tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 51B-195.44: Ngoại trừ cụm đèn tín hiệu phía sau bên phải bể, vỡ và đèn báo rẽ phía sau bên trái không hoạt động. Sai lệch lực phanh giữa hai bánh xe trục 01 vượt quá sai số cho phép. Các hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu, lốp xe bình thường.

Tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 51B-319.22: Không thể xác định tình trạng kỹ thuật do xe ô tô biến dạng hoàn toàn.

Tốc độ của xe ô tô biển số 51C-562.08 và sơ mi rơ moóc biển số 51R-107.12, xe ô tô biển số 51B-319.22 và xe ô tô biển số 51B-195.44 trước và trong khi xảy ra tai nạn không có cơ sở để xác định.

- Hậu quả:

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Đ ngày 02/03/2021 kết luận:

Giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số: 51C- 562.08 là 32.000.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 51B-319.22 là 391.347.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 51B-195.44 là 89.823.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 513.170.000 đồng.

- Trách nhiệm dân sự:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 51B-195.44 yêu cầu bồi thường thiệt hại là 89.823.000 đồng. Bị cáo và vợ là bà Mai Thị A, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã bồi thường số tiền trên, được đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn T làm đơn bãi nại cho bị cáo và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968, cư trú tại số 39 đường Thiên Hộ V, phường 1, quận G, Thành phố H là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 51B-319.22 yêu cầu bồi thường thiệt hại là 300.000.000 đồng. Bị cáo và vợ là bà Mai Thị A đã bồi thường số

tiền trên, ông Đ làm viết đơn bãi nãi cho bị cáo và cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.

Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08, bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1974, cư trú tại phường M, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 51C-562.08 không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

- Vật chứng vụ án:

Xe ô tô biển số 51B-195.44. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là phù hợp.

Xe ô tô biển số 51B-319.22. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Đ là phù hợp.

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08 và sơ mi rơ moóc biển số 51R-107.12. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

01 (một) giấy phép lái xe hạng FC có số 680149008246 của bị cáo Nguyễn Thành Đ.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKSĐQ ngày 08/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Đồng mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 22/6/2019, Nguyễn Thành Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08 kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R-107.12 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng từ huyện Đ đi huyện T. Khi đến khu vực Km 50 + 350m Quốc lộ 20 thuộc ấp 94, xã T, huyện Đ, do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên xe ô tô đầu kéo biển số 51C-562.08 do Đồng điều khiển đã đụng vào xe ô tô biển số 51B-319.22 do anh Ngô Anh T điều khiển và xe ô tô biển số 51B-195.44 do anh Đỗ Huỳnh Minh T điều khiển đang lưu thông lần lượt cùng chiều phía trước. Hậu quả xe ô tô biển số 51B-319.22 và xe ô tô biển số 51B-195.44 bị hư hỏng nặng với tổng giá trị thiệt hại tài sản là 481.170.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đương sự và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ để bảo vệ tài sản, tính mạng, sức khoẻ của của chính mình và của người khác nhưng bị cáo không chấp hành luật giao thông, đã có hành vi điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước cùng chiều là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 11 khoản 2 điểm a của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị thiệt hại là 513.170.000 đồng, tuy nhiên thiệt hại đối với tài sản là xe ô tô đầu kéo biển số: 51C- 562.08 là 32.000.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc T mà bị cáo sử dụng gây ra tai nạn nên không coi thiệt hại từ chính phương tiện mà bị cáo điều khiển là "thiệt hại cho người khác" dù đó không phải là tài sản của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đối với xe ô tô biển số 51B-319.22 và xe ô tô biển số 51B-195.44 với tổng giá trị thiệt hại là số tiền 481.170.000đồng. Lỗi gây ra tai nạn giao thông là hoàn

toàn do lỗi của bị cáo do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là do lỗi vô ý, hành vi của bị cáo gây ra chỉ thiệt hại về tài sản đã được bị cáo và gia đình bồi thường thiệt hại toàn bộ, bị hại, nguyên đơn dân sự có đơn xin bãi nãi và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo cũng đã bị tạm giam hơn 02 tháng. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã chấp hành xong vào năm 2016 và tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhận thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; Vợ của bị cáo bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và được bị hại, nguyên đơn dân sự có đơn bãi nãi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có trình độ học vấn thấp, từng tham gia dân quân đạt thành tích tốt, cha đẻ của bị cáo tham gia bộ đội trường sơn, cha mẹ vợ của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC có số 680149008246 cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ Toà án đã yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ bổ sung tài liệu, chứng cứ là "Kết quả đo nồng độ cồn và Kết quả test ma tuý hoặc chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ khi xảy ra tai nạn vào ngày 07/11/2020". Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã có văn bản số 08/CV-VKS-HS ngày 17/01/2022 trả lời Toà án với nội dung "Sau tai nạn giao thông xảy ra đã tiến hành đo nồng độ cồn xác định bị cáo Đồng có 0.00miligam/lít khí thở và lưu hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, do quá trình điều tra, tuy tố được tiến hành bởi nhiều cơ quan khác nhau vì vậy phiếu đo nồng độ cồn đã bị thất lạc, máy kiểm tra nồng độ cồn đã hư hỏng nên không thể trích lục lại dữ liệu trong máy, do đó không thể bổ sung tài liệu, chứng cứ theo thông báo của Toà án".

Tại phiên toà bị cáo khai nhận có thực hiện đo nồng độ cồn và xét nghiệm ma tuý sau khi tai nạn xảy ra và kết quả là không có nồng độ cồn và âm tính với chất ma tuý. Việc hồ sơ không thể hiện kết quả đo nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn hoặc kết quả xét nghiệm chất ma tuý hoặc các chất kích thích mạnh khác hay không là thiếu sót của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố là vi phạm thủ tục tố tụng trong việc xác định tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Thiếu sót này không thể khắc phục nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử mà không trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ khắc phục vi phạm, tránh sai lầm tương tự nhằm bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC có số 680149008246 cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Ánh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Đ;
- Chi cục THADS H. Đ;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn